

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CÔNG BỐ**  
**SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên phù hợp**  
**Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

*(Theo Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SNV ngày /10/2025 của*  
*Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên)*

**Bản công bố này có hiệu lực kể từ ngày ban hành./.**

*Điện Biên, ngày tháng năm 2025*

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tiến Đạt**

Số: /QĐ-SNV

Điện Biên, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp**  
**Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐIỆN BIÊN**

*Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg, ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2015 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2025/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của UBND tỉnh Điện Biên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên;*

*Theo đề nghị của Ban chỉ đạo áp dụng ISO 9001:2015 của Sở.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố Hệ thống quản lý chất lượng tại Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên phù hợp Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo quy định tại Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ đối với các lĩnh vực hoạt động trong Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 177/QĐ-SNV ngày 28/10/2019 của Sở Nội vụ.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Sở, Ban chỉ đạo ISO; Các phòng chuyên môn thuộc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Đ/c Lãnh đạo Sở;
- Sở KH&CN tỉnh Điện Biên;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Tiến Đạt**

**Phụ lục**  
**CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ NỘI VỤ ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ**  
**HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA ISO 9001:2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số     /QĐ-SNV ngày   /10/2025 của Giám đốc Sở  
Nội vụ tỉnh Điện Biên về việc công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu  
chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2015)*

**1. Các TTHC thuộc phạm vi chức năng giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh  
Điện Biên**

| <b>STT</b> | <b>Tên thủ tục hành chính</b>                                                                                                                          | <b>Lĩnh vực</b>  |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|
| 1          | Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội                                                                                                           | QLNN về Hội, Quỹ |
| 2          | Thủ tục thành lập hội                                                                                                                                  | QLNN về Hội, Quỹ |
| 3          | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội                                                                | QLNN về Hội, Quỹ |
| 4          | Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội                                                         | QLNN về Hội, Quỹ |
| 5          | Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội                                                                                                             | QLNN về Hội, Quỹ |
| 6          | Thủ tục hội tự giải thể                                                                                                                                | QLNN về Hội, Quỹ |
| 7          | Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện                                                                                             | QLNN về Hội, Quỹ |
| 8          | Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn                                                                                 | QLNN về Hội, Quỹ |
| 9          | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                                                                               | QLNN về Hội, Quỹ |
| 10         | Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhân thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ | QLNN về Hội, Quỹ |
| 11         | Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ                                                                                          | QLNN về Hội, Quỹ |
| 12         | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                                                                           | QLNN về Hội, Quỹ |
| 13         | Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động                                                                               | QLNN về Hội, Quỹ |
| 14         | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ                                                                                  | QLNN về Hội, Quỹ |
| 15         | Thủ tục quỹ tự giải thể                                                                                                                                | QLNN về Hội, Quỹ |
| 16         | Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội                                                                                                           | QLNN về Hội, Quỹ |
| 17         | Thủ tục thành lập hội                                                                                                                                  | QLNN về Hội, Quỹ |
| 18         | Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội                                                                                   | QLNN về Hội, Quỹ |
| 19         | Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hộ                                                                       | QLNN về Hội, Quỹ |

|    |                                                                                                                                                                       |                              |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------|
| 20 | Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội                                                                                                                            | QLNN về Hội, Quỹ             |
| 21 | Thủ tục hội tự giải thể                                                                                                                                               | QLNN về Hội, Quỹ             |
| 22 | Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn                                                                                                | QLNN về Hội, Quỹ             |
| 23 | Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe | QLNN về Hội, Quỹ             |
| 24 | Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                                                                                              | QLNN về Hội, Quỹ             |
| 25 | Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; công nhân thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ                | QLNN về Hội, Quỹ             |
| 26 | Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ                                                                                                         | QLNN về Hội, Quỹ             |
| 27 | Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ                                                                                                          | QLNN về Hội, Quỹ             |
| 28 | Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động                                                                                              | QLNN về Hội, Quỹ             |
| 29 | Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ                                                                                                                            | QLNN về Hội, Quỹ             |
| 30 | Thủ tục quỹ tự giải thể                                                                                                                                               | QLNN về Hội, Quỹ             |
| 31 | Sử dụng tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử của Nhà nước                                                                                                             | Lĩnh vực Lưu trữ             |
| 32 | Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ lưu trữ                                                                                                  | Lĩnh vực Lưu trữ             |
| 33 | Công nhận tài liệu lưu trữ có giá trị đặc biệt                                                                                                                        | Lĩnh vực Lưu trữ             |
| 34 | Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh                                                                                                              | Lĩnh vực Công tác thanh niên |
| 35 | Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong cấp tỉnh                                                                                                               | Lĩnh vực Công tác thanh niên |
| 36 | Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh                                                                                                          | Lĩnh vực Công tác thanh niên |
| 37 | Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Campuchia                                                                       | Lĩnh vực Người có công       |
| 38 | Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến                                                                                   | Lĩnh vực Người có công       |
| 39 | Trợ cấp hằng tháng đối với thanh niên xung phong hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến                                                                                | Lĩnh vực Người có công       |
| 40 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ lấy chồng hoặc vợ khác                                                                                         | Lĩnh vực Người có công       |
| 41 | Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ                                                                                                                            | Lĩnh vực Người có công       |
| 42 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến hiện không công tác trong                          | Lĩnh vực Người có công       |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                |                        |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
|    | quân đội, công an                                                                                                                                                                                                                                                              |                        |
| 43 | Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp còn sót vết thương, còn sót mảnh kim khí hoặc có tỷ lệ tổn thương cơ thể tạm thời hoặc khám giám định bổ sung vết thương và điều chỉnh chế độ đối với trường hợp không tại ngũ, công tác trong quân đội, công an | Lĩnh vực Người có công |
| 44 | Giải quyết chế độ trợ cấp ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ                                                                                                                                                                                                                     | Lĩnh vực Người có công |
| 45 | Giải quyết chế độ ưu đãi đối với trường hợp tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”                                                                                                                                                           | Lĩnh vực Người có công |
| 46 | Công nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh                                                                                                                                                                                                                  | Lĩnh vực Người có công |
| 47 | Giải quyết phụ cấp đặc biệt hằng tháng đối với thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên                                                                                                                      | Lĩnh vực Người có công |
| 48 | Hưởng lại chế độ ưu đãi                                                                                                                                                                                                                                                        | Lĩnh vực Người có công |
| 49 | Hưởng trợ cấp khi người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi từ trần                                                                                                                                                                                                              | Lĩnh vực Người có công |
| 50 | Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ                                                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực Người có công |
| 51 | Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công                                                                                                                                                                                                                                  | Lĩnh vực Người có công |
| 52 | Giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh                                                                                                                                                                                            | Lĩnh vực Người có công |
| 53 | Giải quyết chế độ đối với thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động                                                                                                                                                                                                       | Lĩnh vực Người có công |
| 54 | Công nhận đối với người bị thương trong chiến tranh không thuộc quân đội, công an                                                                                                                                                                                              | Lĩnh vực Người có công |
| 55 | Cấp tiền mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng đối với trường hợp đang sống tại gia đình hoặc đang được nuôi dưỡng tập trung tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng do địa phương quản lý                                       | Lĩnh vực Người có công |
| 56 | Tiếp nhận người có công vào cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý                                                                                                                                                                                         | Lĩnh vực Người có công |
| 57 | Đưa người có công đối với trường hợp đang được nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công do tỉnh quản lý về nuôi dưỡng tại gia đình                                                                                                                            | Lĩnh vực Người có công |
| 58 | Cấp bổ sung hoặc cấp lại giấy chứng nhận người có công do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý và giấy chứng nhận thân nhân liệt sĩ                                                                                                                                  | Lĩnh vực Người có công |
| 59 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động cách mạng                                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực Người có công |
| 60 | Công nhận và giải quyết chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                                                                                                                                                                                    | Lĩnh vực Người có công |
| 61 | Công nhận và giải quyết chế độ con đẻ của người                                                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực Người có công |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                        |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------|
|    | hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                        |
| 62 | Công nhận và giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày                                                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực Người có công |
| 63 | Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế                                                                                                                                                                                                                                          | Lĩnh vực Người có công |
| 64 | Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Lĩnh vực Người có công |
| 65 | Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân                                                                                                                                                                                                                                 | Lĩnh vực Người có công |
| 66 | Sửa đổi, bổ sung thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công                                                                                                                                                                                                                                                                                      | Lĩnh vực Người có công |
| 67 | Di chuyển hồ sơ khi người hưởng trợ cấp ưu đãi thay đổi nơi thường trú                                                                                                                                                                                                                                                                            | Lĩnh vực Người có công |
| 68 | Cấp trích lục hoặc sao hồ sơ người có công với cách mạng                                                                                                                                                                                                                                                                                          | Lĩnh vực Người có công |
| 69 | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ                                                                                                                                                                                      | Lĩnh vực Người có công |
| 70 | Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ                                                                                                                                                             | Lĩnh vực Người có công |
| 71 | Cấp giấy xác nhận thông tin về nơi liệt sĩ hy sinh                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực Người có công |
| 72 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với thanh niên xung phong thời kỳ chống Pháp                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực Người có công |
| 73 | Giải quyết chế độ mai táng phí đối với cựu chiến binh                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lĩnh vực Người có công |
| 74 | Giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương | Lĩnh vực Người có công |
| 75 | Thăm viếng mộ liệt sĩ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lĩnh vực Người có công |
| 76 | Lấy mẫu để giám định ADN xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực Người có công |
| 77 | Giải quyết chế độ đối với quân nhân, cán bộ đi chiến trường B, C, K trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước không có thân nhân phải trực tiếp nuôi dưỡng và quân nhân, cán bộ được đảng cử ở lại miền Nam hoạt động sau Hiệp định Gionevo năm 1954 đối với cán bộ dân, chính, đảng                                                                        | Lĩnh vực Người có công |

|    |                                                                                                                                                                                                     |                                      |
|----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 78 | Xác định danh tính hài cốt liệt sĩ còn thiếu thông tin bằng phương pháp thực chứng                                                                                                                  | Lĩnh vực Người có công               |
| 79 | Khám giám định lại tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với thương binh  không công tác trong quân đội, công an, người hưởng chính sách như thương binh có vết thương đặc biệt tái phát và điều chỉnh chế độ | Lĩnh vực Người có công               |
| 80 | Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp                                                                                                                                                           | Lĩnh vực lao động, Tiền lương        |
| 81 | Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động                                                                                                                                              | Lĩnh vực lao động, Tiền lương        |
| 82 | Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động                                                                                                                                                   | Lĩnh vực lao động, Tiền lương        |
| 83 | Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động                                                                                                                                                   | Lĩnh vực lao động, Tiền lương        |
| 84 | Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động                                                                                                                                                   | Lĩnh vực lao động, Tiền lương        |
| 85 | Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động                                                                                                                                                       | Lĩnh vực lao động, Tiền lương        |
| 86 | Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể                                                                                                                                                             | Lĩnh vực lao động, Tiền lương        |
| 87 | Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể                            | Lĩnh vực lao động, Tiền lương        |
| 88 | Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Căm-pu-chi-a                                                                                                  | Lĩnh vực lao động, Tiền lương        |
| 89 | Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc                                                                                                                                                 | Lĩnh vực lao động, Tiền lương        |
| 90 | Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày                                                                                                                                                | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước |
| 91 | Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng                                                                        | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước |
| 92 | Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)                                                           | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước |
| 93 | Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng          | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước |
| 94 | Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, các nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài                                                                                    | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước |
| 95 | Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên                                                                                                                                          | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| 96  | Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước |
| 97  | Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước |
| 98  | Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước |
| 99  | Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước |
| 100 | Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lĩnh vực Quản lý lao động ngoài nước |
| 101 | Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực An toàn, Vệ sinh lao động   |
| 102 | Khai báo với Sở Nội vụ địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lĩnh vực An toàn, Vệ sinh lao động   |
| 103 | Giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lĩnh vực An toàn, Vệ sinh lao động   |
| 104 | Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực An toàn, Vệ sinh lao động   |
| 105 | Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Lĩnh vực An toàn, Vệ sinh lao động   |
| 106 | Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) | Lĩnh vực An toàn, Vệ sinh lao động   |
| 107 | Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành,                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực An toàn, Vệ sinh lao động   |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |                                    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|
|     | cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập) |                                    |
| 108 | Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu                                                                                                                                                                                                                                               | Lĩnh vực An toàn, Vệ sinh lao động |
| 109 | Thủ tục thi tuyển viên chức                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lĩnh vực Công chức – Viên chức     |
| 110 | Thủ tục xét tuyển viên chức                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lĩnh vực Công chức – Viên chức     |
| 111 | Thủ tục tiếp nhận vào viên chức không giữ chức vụ quản lý                                                                                                                                                                                                                                                         | Lĩnh vực Công chức – Viên chức     |
| 112 | Thủ tục thi tuyển công chức                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lĩnh vực Công chức – Viên chức     |
| 113 | Thủ tục xét tuyển công chức                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lĩnh vực Công chức – Viên chức     |
| 114 | Thủ tục tiếp nhận vào công chức                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Lĩnh vực Công chức – Viên chức     |
| 115 | Thủ tục tuyển chọn Tổng công trình sư Dự án                                                                                                                                                                                                                                                                       | Lĩnh vực Công chức – Viên chức     |
| 116 | Thủ tục tuyển chọn Kiến trúc sư trưởng cấp bộ, cấp tỉnh, Dự án                                                                                                                                                                                                                                                    | Lĩnh vực Công chức – Viên chức     |
| 117 | Thủ tục tuyển chọn chuyên gia                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Lĩnh vực Công chức – Viên chức     |
| 118 | Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực Việc làm                  |
| 119 | Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm                                                                                                                                                                                                                              | Lĩnh vực Việc làm                  |
| 120 | Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm                                                                                                                                                                                                                          | Lĩnh vực Việc làm                  |
| 121 | Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm                                                                                                                                                                                                                          | Lĩnh vực Việc làm                  |
| 122 | Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động                                                                                                                                                                                               | Lĩnh vực Việc làm                  |
| 123 | Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                              | Lĩnh vực Việc làm                  |
| 124 | Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực Việc làm                  |
| 125 | Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực Việc làm                  |
| 126 | Châm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                | Lĩnh vực Việc làm                  |
| 127 | Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)                                                                                                                                                                                                                                                                  | Lĩnh vực Việc làm                  |
| 128 | Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)                                                                                                                                                                                                                                                                 | Lĩnh vực Việc làm                  |
| 129 | Giải quyết hỗ trợ học nghề                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Lĩnh vực Việc làm                  |

|     |                                                                                                                         |                   |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|
| 130 | Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng                                                                          | Lĩnh vực Việc làm |
| 131 | Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm                                | Lĩnh vực Việc làm |
| 132 | Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm                                                             | Lĩnh vực Việc làm |
| 133 | Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động             | Lĩnh vực Việc làm |
| 134 | Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh | Lĩnh vực Việc làm |
| 135 | Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                                          | Lĩnh vực Việc làm |
| 136 | Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam       | Lĩnh vực Việc làm |
| 137 | Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                                      | Lĩnh vực Việc làm |
| 138 | Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam   | Lĩnh vực Việc làm |
| 139 | Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam                                      | Lĩnh vực Việc làm |
| 140 | Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam   | Lĩnh vực Việc làm |

## **2. Các lĩnh vực hoạt động nội bộ của cơ quan được đưa vào xây dựng và áp dụng HTQLCL:**

- Công tác quản lý văn bản đi và văn bản đến;
  - Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
  - Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;
-